

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Giáo dục;

Chuyên ngành: Khoa học Giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ HUY TÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 30/5/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 31, ngõ 98, phố Chùa Quỳnh, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số 31, ngõ 98, phố Chùa Quỳnh, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0868388338; E-mail: tung.lehuy@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
9/2000-10/2005	Giảng viên, Bí thư Liên chi đoàn Sư phạm kỹ thuật, UVBCH Đoàn TNCS HCM Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, UVTV Trưởng Ban Thanh niên tình nguyện Đoàn TNCS HCM Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11/2005-01/2008	Giảng viên tại Viện Sư phạm kỹ thuật, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
02/2008-12/2011	Nghiên cứu sinh tại Phòng thí nghiệm điều khiển hệ thống và tự động hóa, Đại học Quốc Gia Kyungpook, Hàn Quốc
01/2012-3/2012	Giảng viên tại Viện Sư phạm kỹ thuật, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
4/2012-8/2019	Giảng viên, Trưởng Bộ môn Sư phạm các ngành kỹ thuật, Viện Sư phạm kỹ thuật, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
2/2014-10/2018	Giảng viên tại Viện Sư phạm kỹ thuật; Phó Giám đốc, Giám đốc Trung tâm Đảm bảo Chất lượng, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
11/2018-9/2023	Giảng viên tại Viện Sư phạm kỹ thuật; Phó Viện trưởng, Viện Đào tạo liên tục, Đại học Bách khoa Hà Nội
10/2023-nay	Giảng viên tại Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục; Phó Trưởng ban, Ban Quản lý chất lượng, Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng ban, Ban Quản lý chất lượng, Đại học Bách khoa Hà Nội;
Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.38680627

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 5 năm 1999; số văn bằng: B112353; ngành: Điện khí hóa và cung cấp điện, chuyên ngành: Tự động hóa các xí nghiệp công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 6 năm 2004; số văn bằng: A008920 ; ngành: Kỹ thuật đo lường và Điều khiển; chuyên ngành: Kỹ thuật Đo lường và Điều khiển; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 2 năm 2012; số văn bằng: 경북대 2011(박)0056; ngành: Sư phạm Kỹ thuật Cơ khí; chuyên ngành: Điều khiển hệ thống và tự động hóa; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
 chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
 ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo dục học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Có 2 hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng 1: Công nghệ giáo dục
- Hướng 2: Đảm bảo chất lượng giáo dục

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **04** cấp cơ sở và **03** đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó 04 đề tài cấp cơ sở là chủ nhiệm đề tài, 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo là chủ nhiệm đề tài.
- Đã công bố (số lượng) **42** bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **01**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1. Khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2011	Giấy khen của Đảng Bộ Đảng cộng sản Việt Nam tại Hàn Quốc: <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2010</i>	Quyết định số 10-QĐ/ĐU ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Đảng Bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam tại Hàn Quốc
2011	Giấy khen của Đảng Bộ Đảng cộng sản Việt Nam tại Hàn Quốc: <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2011</i>	Quyết định số 39-QĐ/ĐU ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Đảng Bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam tại Hàn Quốc
2012	Bằng khen của Đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Hàn Quốc: <i>Đã có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác hội sinh viên năm 2011</i>	Ký ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Đại Sứ đặc mệnh toàn quyền tại Hàn Quốc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2012	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: <i>Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải nhất giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường năm học 2011-2012</i>	Số 83/ĐHBK-KHCN, ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
2014	Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn giáo dục Việt Nam: <i>Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2013-2014</i>	Số 135/QĐKT, ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Ban chấp hành Công đoàn giáo dục Việt Nam
2015	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014</i>	Số 2138/QĐ-BGDĐT, ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2017	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2015-2016 đến năm học 2016-2017</i>	Số 5639/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2020	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>đã có nhiều đóng góp về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục trong 10 năm qua</i>	Số 3856/QĐ-BGDĐT, ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2021	Giấy khen của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I: <i>Đạt danh hiệu “Học viên tích cực học tập và rèn luyện”</i>	Quyết định số 966-QĐ/HVCTKV I, ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Học viện chính trị khu vực I
2021	Giấy khen của Ban chấp hành Đảng Bộ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: <i>Đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2021</i>	Số 231-QĐ/ĐU, ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng Bộ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

15.2. Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2012-2013	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1320/QĐ-ĐHBK-KT ngày 14/08/2013
2013-2014	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2267/QĐ-ĐHBK-KT ngày 13/08/2014
2014-2015	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2462/QĐ-ĐHBK-KT ngày 08/10/2015
2015-2016	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2001/QĐ-ĐHBK-TĐKT ngày 01/9/2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2016-2017	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2054/QĐ-ĐHBK-TĐKT ngày 29/9/2017
2021-2022	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 5158/QĐ-ĐHBK ngày 01/12/2022

15.3. Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục theo Quyết định số 3791/QĐ-BGDĐT ngày 10/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ theo Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, trong thời gian là cán bộ giảng dạy của Đại học Bách khoa Hà Nội (trước đây là Trường Đại học Bách khoa Hà Nội), tôi luôn cố gắng thực hiện đúng các nhiệm vụ của Nhà giáo cụ thể như sau:

Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; luôn chú trọng giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Luôn được đồng nghiệp tôn trọng, tin yêu, người học quý mến.

Không ngừng học tập và trau dồi phẩm chất đạo đức và tư tưởng, đã được kết nạp vào Đảng công sản Việt Nam từ năm 2004. Đã hoàn thành khóa đào tạo Cao cấp lý luận chính trị với bằng tốt nghiệp loại giỏi.

Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ. Tốt nghiệp hệ chính quy Đại học Bách khoa Hà Nội, sau đó tiếp tục học lên thạc sĩ, nghiên cứu sinh và tham gia giảng dạy. Đã từng qua các vị trí quản lý như Trưởng Bộ môn Sư phạm các ngành kỹ thuật, Phó Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Phó Viện trưởng Viện Đào tạo liên tục và hiện nay là Phó trưởng ban, Ban Quản lý chất lượng của Đại học Bách khoa Hà Nội, có nhiều đóng góp cho việc xây dựng chương trình đào tạo, phân công giảng dạy, theo dõi và tổ chức bảo vệ tốt nghiệp cho các hệ đại học và thạc sĩ, tiến sĩ của Viện Sư phạm kỹ thuật, Đại học Bách khoa Hà Nội và có nhiều đóng góp cho hoạt động đảm bảo chất lượng kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của Đại học Bách khoa Hà Nội và của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Tham gia đầy đủ các lớp học nâng cao nghiệp vụ sư phạm cũng như đã tham gia lớp quản lý giáo dục tại Học viện quản lý giáo dục. Tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học.

Hoàn thành tốt và luôn vượt mức khối lượng nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Bản thân luôn coi nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ thiết yếu để nâng cao kiến thức chuyên môn và kiến thức thực tế hỗ trợ cho bài giảng. Trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đã luôn cố gắng cập nhật các kiến thức mới, tìm tòi những hướng đi mới, có khả năng áp dụng vào thực tiễn.

Sức khỏe tốt, đáp ứng tốt các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp. Bản thân có ý thức duy trì luyện tập thể dục thể thao thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 23 năm 9 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	01			02	90		90/220/81
2	2019-2020	01		01		90	60	150/320,5/81
3	2020-2021			01	02	45	60	105/229/87
03 năm học cuối								
4	2021-2022					120		120/146,4/87
5	2022-2023	01		02		45	14,85	59,85/260,7/72,5
6	2023-2024	02		02	04	45	27,9	72,9/318,9/72,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Hàn Quốc năm 2011.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thanh	x		x		01/06/2016-01/06/2020	Đại học Bách khoa Hà Nội	22/02/2021
2	Tạ Duy Lâm		x	x		11/5/2017-15/10/2018	Đại học Bách khoa Hà Nội	14/12/2018
3	Lê Hữu Cường		x	x		27/3/2019-02/6/2020	Đại học Bách khoa Hà Nội	18/09/2020
4	Nguyễn Thị Nguyệt		x	x		16/4/2020-20/10/2020	Đại học Bách khoa Hà Nội	28/12/2020
5	Phạm Thanh Huyền		x	x		10/3/2021-07/10/2022	Đại học Bách khoa Hà Nội	26/12/2022
6	Phạm Thị Hoài Thu		x	x		10/3/2021-27/3/2023	Đại học Bách khoa Hà Nội	15/06/2023
7	Lê Khắc Tuấn		x	x		14/12/2022-04/12/2023	Đại học Bách khoa Hà Nội	25/3/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Năng lực học tập và đánh giá năng lực học tập	TK	Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội	13		105-123	Giấy xác nhận ngày 21/6/2024 của Đại học Bách khoa Hà Nội

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Xây dựng trang chủ (khung) bài giảng điện tử phục vụ giảng dạy trong môi trường đa phương tiện cho các môn nghiệp vụ khối sư phạm kỹ thuật	CN	T2003-59, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	2003	10/12/2003, Xếp loại: Tốt
2	Xây dựng bài giảng điện tử cho phần rơ le số đối với môn học bảo vệ rơ le trong hệ thống điện phục vụ giảng dạy trong môi trường đa phương tiện	CN	T2005-67, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	2005	17/12/2005, Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu ứng dụng điều khiển trượt thích nghi động cho đối tượng phi tuyến có mô hình không tường minh	CN	T2007-73, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	2007	13/12/2007, Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
4	Ứng dụng tiêu chuẩn CDIO trong thiết kế chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	CN	T2016-PC-198, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	8/2016-11/2017	28/11/2017 Xếp loại: Tốt
5	Đánh giá chương trình đào tạo một số ngành kỹ thuật dựa trên bộ tiêu chuẩn của AUN và ABET	CN	B2017-BKA-34, cấp Bộ GD&ĐT	1/2017-6/2019	27/3/2020 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							

1	Dynamic adaptive backstepping and saturated proportional integral sliding mode control for uncertain nonlinear systems	3	x	International Journal of Precision Engineering and Manufacturing/ISSN (print): 2234-7593, ISSN (online): 2005-4602	ISI (IF2010=1.414; Q2, SCIE)	7	Vol. 11, No. 4; pp. 527-537	2010
2	Integration Model Reference Adaptive Control and Exact Linearization with Disturbance Rejection for Control of Robot Manipulators	3	x	International Journal of Innovative Computing, Information and Control/ISSN (print): 1841-9836, ISSN (online): 1841-9844	ISI (IF2011=2.543; Q3, SCIE)	14	Vol. 7, No. 6; pp. 3255-3267	2011
3	Adaptive Backstepping Sliding Mode Control based on Fuzzy Logic for Linear Synchronous Motor	3	x	2011 IEEE International Conference on Computer Control and Automation/ ISBN: 978-1-4244-9767-6			Pp. 454-459	2011
4	Adaptive Model Predictive Control based on Fuzzy and Genetic Algorithms for Control of Continuous Stirred Tank Reactor	4		2011 IEEE International Conference on Computer Control and Automation/ ISBN: 978-1-4244-9767-6			Pp. 482-487	2011
5	Adaptive global asymptotic stable based on model reference and disturbance attenuation for MIMO uncertain linear systems with persistent disturbances	3		International Journal of Innovative Computing, Information and Control/ ISSN (print): 1841-9836, ISSN (online): 1841-9844	ISI (IF2011=1.827; Q3, SCIE)	2	Vol. 7, No. 6; pp. 3255-3267	2012
II	Sau khi được công nhận TS							
6	Ứng dụng kỹ thuật mô phỏng trong dạy học	2	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN: 2354-0753			Số 316, kỳ 2; trang 37-38, 44	8/2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho giáo viên nghề	2	x	Tạp chí thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số đặc biệt 7/2014; trang 102-103, 106	7/2014
8	Matlab trong dạy học môn Điện tử công suất	2	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN: 2354-0753			Số 350; trang 36-37, 58	1/2015
9	Đánh giá và dạy học xác thực trong B-Learning	2		Tạp chí thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số 127; trang 5-8, 38	3/2016
10	Dạy học tích hợp trong đào tạo nghề	2		Tạp chí thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số 129; trang 11-13	5/2016
11	Phát triển từ e-learning, m-learning đến u-learning-xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại	3		Tạp chí thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số 129; trang 21-24	5/2016
12	Một số giải pháp giảm tỉ lệ học sinh, sinh viên bỏ học tại các cơ sở giáo dục nghề	2		Tạp chí Khoa học giáo dục/ ISSN: 0868-3662			Số 128; trang 36-38	5/2016
13	Ứng dụng phần mềm WinCC trong dạy học mô-đun PLC	2		Tạp chí thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số đặc biệt; trang 4-7	6/2016
14	Nâng cao năng lực giảng dạy tích hợp cho đội ngũ giáo viên dạy nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	2		Tạp chí Khoa học giáo dục/ ISSN: 0868-3662			Số 129; trang 80-83	6/2016
15	Áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học bộ môn kỹ thuật điện	2		Tạp chí Giáo dục /ISSN: 2354-0753			Số 385; trang 63-65, 50	7/2016
16	Khả năng phát triển ngành cơ điện tử ở Việt Nam	2		Tạp chí thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số 135; trang 27-28, 48	11/2016
17	Dạy học kiến tạo - tương tác và phát triển năng lực sáng tạo của người	2		Tạp chí Khoa học và giáo dục, Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế/			Số 02(38)/2016; trang 25-33	2016

	học trên mô hình B-learning			ISSN: 1859-1612				
18	Effective Use of Online Learning System in Creative Teaching for Architecture Computer Module	2		VNU Journal of Science: Education Research ISSN 2615-9325 (print) ISSN 2588-1159 (online)			Vol. 32, No. 4(2016); pp. 58-64	2016
19	Ứng dụng M-learning trong giảng dạy mô đun trang bị điện	2		Tạp chí thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số 155, kỳ 2; trang 25-28	10/2017
20	Thiết kế chuẩn đầu ra trong phát triển chương trình đào tạo	1	x	Tạp chí Khoa học giáo dục/ ISSN: 0868-3662			Số 144; trang 5-9	9/2017
21	AUN-QA Assessment at Program Level to Improve Education Quality: Case study in Hanoi University of Science and Technology	3	x	International Engineering and Technology Education Conference (IETEC'17)/ ISSN: 1843-6730 ISBN-13:978-0-646-54982-8			IETEC'17; pp. 565-571	02/2018
22	Interactive Virtual Classroom	2		International Engineering and Technology Education Conference (IETEC'17)/ ISSN: 1843-6730 ISBN-13:978-0-646-54982-8			IETEC'17; pp. 328-337	02/2018
23	Learning Style Based – Blended Learning in Teacher Education	2		International Engineering and Technology Education Conference (IETEC'17)/ ISSN: 1843-6730 ISBN-13:978-0-646-54982-8			IETEC'17; pp. 572-587	02/2018
24	Use Virtual Interactive	2		International Engineering and Technology			IETEC'17; pp. 338-345	02/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Technology in Teaching			Education Conference (IETEC'17)/ ISSN: 1843-6730 ISBN-13:978-0-646-54982-8				
25	Một số giải pháp tiếp cận kiểm định chương trình đào tạo kỹ thuật hệ đại học ở Việt Nam theo ABET	2	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số 179; trang 1-3	10/2018
26	Xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Kinh nghiệm từ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN: 2615-8957			Số 14; trang 76-81	02/2019
27	Computer interactive teaching technology for electronics engineering university	3		International Journal of Applied Research in Social Sciences/ ISSN (print): 2706-9176 ISSN (online): 2706-9184			Vol. 1(5), pp. 204-210	8/2019
28	Quy trình xây dựng bài giảng tương tác ảo môn robot công nghiệp hệ đại học	3		Tạp chí Thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số 210; trang 6-8	02/2020
29	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội	2	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			Số 215; trang 92-94	4/2020
30	Một số đề xuất cho lựa chọn mô hình kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN: 2615-8957			Số 36; trang 1-5	12/2020
31	Các hoạt động hỗ trợ đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA: kinh nghiệm từ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	2	x	Proceedings of the 1 st international conference on assessment and measurement in education/			Trang 646-662	10/2020

				Số ĐKXB: 4141-2020/CXBIPH/01-119/ĐHQGHN				
32	The effect of accreditation on the perception of leaders and lecturers about quality training	3		Proceedings of 1st Hanoi forum on Pedagogical and Educational Sciences ISBN: 978-604-342-795-0			Trang 362-373	2021
33	Kết quả đánh giá các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA và các hoạt động cải tiến chất lượng tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	3		Hội thảo khoa học quốc gia: Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học: Lý luận và thực tiễn/ ISBN: 978-604-342-693-9			Trang 334-359	2021
34	Kiểm định chất lượng giáo dục đại học Hoa Kỳ và một số đề xuất	3	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN: 2354-0753			Tập 22, số 10; trang 54-58	5/2022
35	Nâng cao chất lượng dạy và học từ kết quả kiểm định chương trình đào tạo tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	3	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN: 2615-8957			Tập 18, số 6; trang 43-48	2022
36	Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên Đại học Quốc Gia Hà Nội	2	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN: 2354-0753			Số 22(13); trang 51-57	2022
37	Tổng quan về xếp hạng đại học trên thế giới và những hàm ý quản trị cho giáo dục đại học Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN: 2615-8957			Tập 18, số 10; trang 69-74	2022
38	Implementation of teaching quality improvement based on the AUN - QA lecturers survey	3		Proceedings of 2st Hanoi forum on Pedagogical and Educational Sciences.			Trang 206-216	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				ISBN: 978-604-384-936-3				
39	The improvement of student assessment based on AUN-QA assessment – perspectives from lecturers	4		Proceedings of 3st Hanoi forum on Pedagogical and Educational Sciences. ISBN: 978-604-000-000-0			Trang 552-564	2023
40	Teaching and Learning for Employability in Vietnam Higher Education	2	x	International Journal of Religion/ ISSN (print): 2633-352X ISSN (online): 2633-3538	SCOPUS (SJR2023=0.18; Q3)		Vol. 5, No. 5; pp. 560-567	2024
41	A VR-based Industrial Robot Platform for Interactive Teaching Specialized Courses of Mechatronic Engineering	3	x	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research/ ISSN (print): 1694-2493 ISSN (online): 1694-2116	SCOPUS (SJR2023=0.29; Q3)		Vol. 23, No. 4; pp. 234-251	4/2024
42	Developing a toolkit to measure the impact of programme assessment result on improving the teaching quality	2	x	International Journal of Religion/ ISSN (print): 2633-352X ISSN (online): 2633-3538	SCOPUS (SJR2023=0.18; Q3)		Vol. 5, No. 5; pp. 741-748	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: tổng số 3 bài (40, 41, 42).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo cử nhân ngành Công nghệ Giáo dục	Tham gia	Quyết định thành lập Hội đồng số 88A/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 20/01/2019	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Quyết định số 11/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 11/03/2019 và quyền chương trình đào tạo Công nghệ Giáo dục	Bắt đầu tuyển sinh từ năm 2019
2	Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản lý giáo dục	Tham gia	Quyết định thành lập Hội đồng số 2746/QĐ-ĐHBK ngày 28/3/2024	Đại học Bách khoa Hà Nội	Quyền chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục	Bắt đầu tuyển sinh từ năm 2024

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 05 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

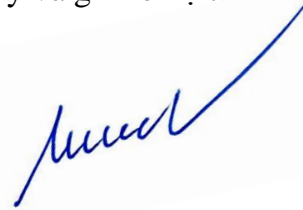
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Huy Tùng